

Bản án số: 150/2022/HSST.

Ngày: 07 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lường Thị Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lường Thị Tươi;

Ông Hoàng Trung Trọng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2022/HSST, ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2022/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lường Văn T;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988 tại xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lường Văn T1; sinh năm: 1962 và bà Lò Thị Thg, sinh năm: 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 16/11/2017 bị Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 03/5/2022, đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Văn N;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997 tại xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản D, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn T, sinh năm: 1969 và bà Lường Thị S, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 03/5/2022, đến nay có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn N:** Luật sư Lường Văn Huân - Thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lò Văn T2; sinh năm: 1996; địa chỉ: Bản D, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).
2. Ông Lường Văn T1; sinh năm: 1962; Bản D, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 03/5/2022, tại khu vực Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lường Văn T, Lò Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Lường Văn T:

+ Một gói nilon màu trắng bên trong chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và 15 ( Mười lăm) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Lường Văn T, Lò Văn N đều khai là Heroine và ma túy tổng hợp).

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen viền màu bạc, số IME 1: 869700020187659, số IME 2: 869700020187642, điện thoại đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lò Văn N:

+ Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, mang BKS: 26 B2- 030.11, màu sơn trắng đen, số máy: 0237518, số khung 125710, xe đã qua sử dụng.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, số IME 1: 351389228366789, số IME 2: 352682488366781, điện thoại đã qua sử dụng.

Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 04/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh chất bột cục màu trắng và 15 viên nén màu hồng thu giữ của Lường Văn T và Lò Văn N. Cân tịnh chất bột cục màu trắng xác định được khối lượng 8,60 gam, trích rút 1,09 gam ký hiệu T1 gửi giám định chất và loại ma túy, còn 7,51 gam chất bột màu trắng ký hiệu N1 nhập kho vật chứng. Cân tịnh 15 viên nén hình trụ màu hồng xác định được tổng khối lượng 1,56 gam, trích rút 05 viên Lò Văn N màu hồng có tổng khối lượng 0,52 gam ký hiệu T2 gửi giám định chất và loại ma túy, còn 10 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,04 gam ký hiệu N2 nhập kho vật chứng.

Kết luận giám định số: 778 /KL ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,09 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 8,60 gam loại Heroine và 1,56 gam loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định:

Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng tháng 4/2022 Lương Văn T và Lò Văn N cùng đi làm thuê tại thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Ngày 03/5/2022 cả hai đi xe khách về huyện Thuận Châu. Đến ngã ba Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu cùng nhau đi bộ về nhà. Trong lúc đi bộ, Lương Văn T có nói với Lò Văn N “Anh ở lại xã TM tìm mua ma túy về sử dụng rồi mới về, em về nhà có xe máy không, anh gọi rồi xuống đón anh về nhà”. Lò Văn N đồng ý và một mình đi bộ về nhà, còn Lương Văn T một mình đi tìm mua ma túy, do không tìm mua được ma túy Lương Văn T đi bộ về nhà. Khi về đến nhà tại Bản T, xã PT, huyện Thuận Châu thì Lương Văn T lại tiếp tục nảy sinh ý định đi xuống Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, huyện Thuận Châu để mua ma túy về sử dụng cho bản thân, Lương Văn T đã lấy điện thoại nhắn tin cho Lò Văn N bảo Lò Văn N khoảng 11 giờ đến 12 giờ cùng ngày đi xe máy đến Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, huyện Thuận Châu để đón Lương Văn T về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Lương Văn T đi bộ một mình từ nhà xuống xã TM, huyện Thuận Châu để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến Bản D, xã PT, huyện Thuận Châu thì Lương Văn T gặp Lò Văn N đang đứng ở ven đường liên bản, Lương Văn T nói với Lò Văn N “ Anh đang đi xuống Bản L, xã TM để đi tìm mua ma túy về sử dụng, nhưng anh không có xe máy, nếu mua được ma túy thì anh sẽ nhắn tin, gọi điện cho mày đón anh mang ma túy về nhà, anh sẽ chia cho mày một ít ma túy về sử dụng”, Lò Văn N đồng ý. Sau đó Lương Văn T tiếp tục đi bộ xuống Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, đến nơi thì Lương Văn T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (Lương Văn T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) được một gói ma túy bên trong chứa Heroine và 15 viên ma túy tổng hợp được gói bằng nilon màu trắng với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lương Văn T cầm gói ma túy bên tay phải và dùng điện thoại di động mang theo nhắn tin cho Lò Văn N bảo Lò Văn N ra đón Lương Văn T về nhà. Khoảng 15 phút sau Lò Văn N điều khiển xe máy mang BKS: 26 B2- 030,11 đến đón Thiệu từ Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu về nhà. Khi cả hai đi đến khu vực Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lương Văn T, Lò Văn N về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 114/CT-VKS, ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 6 (sáu) năm đến 7 (bảy) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 6 (sáu) năm đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 7,51 gam ma túy loại Heroine + 1,04 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N.

Ý kiến của các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn T2: Anh đã được trả lại: Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, mang BKS: 26 B2- 030.11 xe đã qua sử dụng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng. Nay không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn Thường: Ông đã được trả lại: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen viền màu bạc, đã qua sử dụng. Nay không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn nộp án phí HSST cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng.

[2]. Ngày 03/5/2022, Lương Văn T, Lò Văn N đã có hành vi cất giữ trái phép 8,60 gam ma túy loại Heroien và 1,56 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 10,16 gam. Mục đích để cùng nhau sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N tại phiên tòa phù hợp với với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn T đã có 01 tiền án, tuy đã được đương nhiên xóa án tích, là nhân thân xấu. Bị cáo Lò Văn N phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lương Văn T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi đi mua ma túy. Bị cáo Lò Văn N là người giúp sức, lấy phương tiện là xe máy để trở bị cáo Lương Văn T khi bị cáo Lương Văn T đi mua ma túy về. Do vậy cần cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4]. Các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Văn T, Lò Văn N không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 7,51 gam ma túy loại Heroine + 1,04 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của các bị cáo, còn lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng Nhà nước cấm tàng trữ. Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu xét không còn giá trị sử dụng. Do vậy cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả cho anh Lò Văn T2: Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, mang BKS: 26 B2- 030.11 xe đã qua sử dụng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng và trả cho ông Lường Văn T1 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen viền màu bạc, đã qua sử dụng. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy, Lường Văn T khai mua của người đàn ông dân tộc Thái tại Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 6.000.000 đồng vào ngày 03/5/2022, tuy nhiên bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý, cần được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn N gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều xin được miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm, cần chấp nhận miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn N. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 03/5/2022).

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 6 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 03/5/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi:

Vật chứng nhập kho vụ Lường Văn T cùng đồng bọn - TTTPCMT, bắt ngày 03/5/2022. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 053603 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Bên trong có: Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 7,51 gam chất bột màu trắng + 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,04 gam.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Lò Văn T2: Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, mang BKS: 26 B2- 030.11 xe đã qua sử dụng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, số IME 1: 351389228366789, số IME 2: 352682488366781, điện thoại đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho ông Lường Văn T1 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen viền màu bạc, số IME 1: 869700020187659, số IME 2: 869700020187642, điện thoại đã qua sử dụng.

**3. Về Án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn N.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn T2, ông Lường Văn T được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND ( 02 );
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Hương**

